

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K4,5,6,7 ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 2 NĂM 2023

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp học	Ngành	Khóa	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bảng	GDQP	Đơn	Ghi chú
1	0410210027	Nguyễn Thị Mai	Anh	21-06-1998	KD4E	Kế toán	4	124	2.33	Trung bình	x	x	x	x	x	x		Nợ HP TN 1 kỳ 2 (17-18)
2	0410210339	Phạm Thị Thúy	Ngân	19-07-1998	KD4H	Kế toán	4	124	2.42	Trung bình	x	x	x	x	x	x	X	
3	0510211148	Nguyễn Văn	Hương	30-12-1999	KD5A	Kế toán	5	124	2.32	Trung bình	x	x	x	x	x	x	X	
4	0510211157	Bùi Hữu	Nghĩa	31-12-1999	KD5K	Kế toán	5	124	2.77	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
5	0510110377	Lê Tuấn	Dương	17-10-1998	TC5A	TC-NH	5	124	2.25	Trung bình	x	x	x	x	x	x	x	
6	0610611984	Nguyễn Huyền	Trâm	02/10/2000	KA6A	Kiểm to	6	126	3.05	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
7	0610210136	Đinh Thị Phương	Hào	14-01-2000	KD6B	Kế toán	6	124	3.06	Khá	x	x	x	x	x	x	X	
8	0610210205	Nguyễn Diệu	Linh	20-03-2000	KD6G	Kế toán	6	124	2.78	Khá	x	x	x	x	x	x	X	
9	0610210035	Nguyễn Hải	Anh	03-01-2000	KD6H	Kế toán	6	124	2.47	Trung bình	x	x	x	x	x	x		
10	0610210268	Lê Thị Quỳnh	Như	06-11-2000	KD6H	Kế toán	6	124	2.48	Trung bình	x	x	x	x	x	x		Học hè
11	0610210109	Đỗ Thị Hà	Giang	28-05-2000	KD6K	Kế toán	6	124	2.56	Khá	x	x	x	x	x	x	X	
12	0610311898	Trần Thị Minh	Châu	20-11-2000	QT6A	QTKD	6	124	3.41	Giỏi	x	x	x	x	x	x	X	
13	0610311935	Tạ Trung	Đức	14-08-2000	QT6C	QTKD	6	124	2.44	Trung bình	x	x	x	x	x	x	X	
14	0710210001	Đỗ Mai	Anh	02/12/2000	KD7A	Kế toán	7	127	3.28	Giỏi	x	x	x	x	x	x	x	
15	0710210005	Nguyễn Văn	Phúc	08/06/1983	KD7A	Kế toán	7	127	3.13	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
16	0710210006	Phạm Đình	Tài	26/10/1993	KD7A	Kế toán	7	127	3.32	Giỏi	x	x	x	x	x	x	x	

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp học	Ngành	Khóa	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Đơn	Ghi chú
17	0710210007	Nguyễn Thị	Thảo	08/09/1996	KD7A	Kế toán	7	127	3.37	Giỏi	x	x	x	x	x	x	x	
18	0710210018	Lê Tuấn	Anh	01/05/2001	KD7B	Kế toán	7	127	2.51	Khá	x	x	x	x	x	x		Nợ HP Kỳ 2 22-23
19	0710210614	Trương Tùng	Dương	11/07/2001	KD7C	Kế toán	7	127	2.54	Khá	x	x	x	x	x	x		
20	0710210101	Hoàng Thị	Ngọc	14/11/1999	KD7C	Kế toán	7	127	2.77	Khá	x	x	x	x	x	x		
21	0710210109	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	25/08/2000	KD7C	Kế toán	7	127	3.08	Khá	x	x	x	x	x	x		
22	0710210125	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/06/2001	KD7C	Kế toán	7	127	2.95	Khá	x	x	x	x	x	x		
23	0710210174	Trương Thị Hồng	Yên	01/07/2001	KD7C	Kế toán	7	127	2.64	Khá	x	x	x	x	x	x		
24	0710211593	Nguyễn Phương	Anh	01/05/2001	KD7D	Kế toán	7	127	2.97	Khá	x	x	x	x	x	x		
25	0610230306	Cao Thị Thùy	Sen	29-06-2000	KD7D	Kế toán	7	127	2.89	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
26	0710210128	Luyện Phương	Thảo	26/10/2001	KD7D	Kế toán	7	127	2.62	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
27	0710210622	Phạm Thị	Ánh	15/10/2001	KD7E	Kế toán	7	127	3.22	Giỏi	x	x	x	x	x	x		
28	0710210042	Nguyễn Thùy	Dương	07/04/2001	KD7E	Kế toán	7	127	2.95	Khá	x	x	x	x	x	x	x	Nợ HP AVB S
29	0710210825	Nguyễn Quang	Huy	23/06/2001	KD7E	Kế toán	7	127	2.95	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
30	0710210099	Ngô Mỹ	Ngân	22/12/2001	KD7E	Kế toán	7	127	3.18	Khá	x	x	x	x	x	x		Học hè 22-23
31	0710210631	Trịnh Thu	Ngân	20/09/2001	KD7E	Kế toán	7	127	3.23	Giỏi	x	x	x	x	x	x		
32	0710211625	Đoàn Thị Diệu	Linh	04/12/2000	KD7G	Kế toán	7	127	2.70	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
33	0710120323	Trương Tiến	Thành	05/11/2001	NH7A	TC-NH	7	127	2.60	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
34	0710120675	Trương Đức	Trung	06/01/2001	NH7A	TC-NH	7	127	2.50	Khá	x	x	x	x	x	x	x	

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp học	Ngành	Khóa	Tổng tín đạt	Điểm TB	Xếp loại	TH	NN	GDTC	Học bạ	Bằng	GDQP	Đơn	Ghi chú
35	0710311163	Phạm Ngọc	Huyền	22/11/2001	QT7A	QTKD	7	127	3.21	Giỏi	x	x	x	x	x	x	x	
36	0710311209	Lục Thị Phương	Mai	14/11/2001	QT7A	QTKD	7	127	2.81	Khá	x	x	x	x	x	x		
37	0710310669	Đỗ Kim	Minh	13/11/2001	QT7A	QTKD	7	127	2.70	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
38	0710310659	Vũ Thành	Nam	17/12/2001	QT7A	QTKD	7	127	2.59	Khá	x	x	x	x	x	x		
39	0710310258	Lê Xuân	Thắng	20/11/2000	QT7A	QTKD	7	127	2.69	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
40	0710311053	An Thị Linh	Chi	13/05/2000	QT7B	QTKD	7	127	2.96	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
41	0710311164	Phạm Thu	Huyền	10/05/2001	QT7B	QTKD	7	127	3.32	Khá	x	x	x	x	x	x		Hạ Bằng học lại quá 10%
42	0310110019	Lê Trung	Đức	05-12-1995	TC7A	TC-NH	7	127	2.37	Trung bình	x	x	x	x	x	x	x	
43	0710110657	Nguyễn Trọng	Đức	09/04/2001	TC7A	TC-NH	7	127	2.81	Khá	x	x	x	x	x	x		
44	0710110660	Trương Thùy	Dương	28/09/2001	TC7A	TC-NH	7	127	2.97	Khá	x	x	x	x	x	x		
45	0710110653	Phạm Thu	Hằng	08/07/2001	TC7A	TC-NH	7	127	2.69	Khá	x	x	x	x	x	x		
46	0710110661	Tạ Đức	Kiên	14/11/2001	TC7A	TC-NH	7	127	2.63	Khá	x	x	x	x	x	x		
47	0710110662	Nịnh Tiến	Kỳ	27/08/2001	TC7A	TC-NH	7	127	2.89	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
48	0710110663	Nguyễn Trường	Thành	30/04/2001	TC7A	TC-NH	7	127	2.67	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
49	0710810252	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	12/09/2001	TM7A	KDQT	7	127	2.72	Khá	x	x	x	x	x	x	x	
50	0410310631	Hoàng Đức	Khải	17-11-1998	QT4A	QTKD	4	124	2.19	Trung bình	x	x	x	x	x	x	x	

đã liên hệ sv

